

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
2. Địa chỉ: Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07h00-11h30; 13h30-17h00; 05 ngày/tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Trục 24h/24h tất cả các ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Đỗ Chí Phong	000457/HY-CCHN	Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Giám đốc - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Không	
2	Hoàng Quốc Khải	0001923/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa GMHS	Bác sĩ; Phó Giám đốc	07h00-16h30 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, P. Sơn Nam, Hưng Yên	
3	Nguyễn Văn Quyết	0001532/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Phó Giám đốc	Không	
4	Đỗ Thị Thu Hương	0002191/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Bác sĩ; Trưởng phòng KHTH	18h00-20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Da liễu, 47 Hải Thượng Lãn Ông, P. Phố Hiến, Hưng Yên	
5	Phạm Thị Thanh Sâm	0002146/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; ĐDT Khoa Dinh dưỡng	Không	
6	Đào Thị Linh	001044/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Phòng KHTH; Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
7	Trần Thị Thanh Toán	0001042/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng KHTH; Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Không	

8	Phạm Mỹ Lệ	0001166/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Phòng KHTH; Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Không	
9	Cáp Thiên Hương	0001894/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng TCCB	Không	
10	Ngô Phương Anh	0002227/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Điện châm; Xoa bóp bấm huyệt; Giác hơi; Sắc thuốc thang; Giác hơi điều trị các chứng đau; Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn; Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt; Giác hơi điều trị cảm cúm; Thủy châm tại khoa Y học cổ truyền.	Điều Dưỡng; Phòng Đào tạo CĐT	Không	
11	Nguyễn Thị Dự	0002125/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Trưởng Phòng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc, Phố Bùi Thị Cúc, Xã Ân Thi, Hưng Yên	
12	Vũ Thị Hải Hưng	0001893/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Phó phòng ĐD, PT khoa Dinh dưỡng; Tổ TCXH	Không	
13	Phạm Thị Dịu	0001887/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng; Khoa HSTC&CD	Không	
14	Trần Thị Thu Hoài	0001886/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng; Khoa HSTC&CD	Không	
15	Nguyễn Thị Thanh Chung	0001161/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Dinh dưỡng	Không	
16	Trần Thị Tuyền	0003343/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK; Phòng ĐT & Chỉ đạo tuyển	Không	

17	Đặng Thị Hải Hậu	0001899/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
18	Mai Thị Tú Anh	0007338/HD-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK; Phòng ĐT & Chỉ đạo tuyển	Không	
19	Lê Thu Trang	000677/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phó Trưởng Phòng Điều dưỡng	Không	
20	Tạ Hoàng Phong	0002233/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Nội TM-LK	Không	
21	Nguyễn Trường Miên	0002235/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK	17h30-21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 08h00 - 21h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám nội khoa 339 Nguyễn Bình, Xã Lương Bằng, Hưng Yên.	
22	Nguyễn Thanh Thoi	004707/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK	Không	
23	Hoàng Thị Hiền	000321/HY-GPHN	Nội khoa	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK	Không	
24	Trần Chung Chức	0003344/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; ĐDT Khoa Nội TM-LK	Không	
25	Nguyễn Thị Hương Lan	0002255/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
26	Trịnh Thị Trang	0002244/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
27	Bùi Thị Xinh	0003342/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	

28	Bùi Thị Hà	0002239/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
29	Đoàn Thị Thuý Trang	0002251/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
30	Trần Thị Nga	0002253/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
31	Vũ Thị Bích	0002252/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
32	Lê Thị Thơm	0003284/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
33	Nguyễn Thị Phương Thảo	0001946/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
34	Nguyễn Huyền Thu	0002154/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
35	Nguyễn Thị Nhung	0002246/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của hộ sinh theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
36	Bùi Thị Hằng	004792/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
37	Nguyễn Thị Dung	0002070/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
38	Nguyễn Văn Quỳnh	004791/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	

39	Vương Thị Trang	004703/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
40	Luyện Trung Dũng	005786/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
41	Bùi Quỳnh Anh	000231/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
42	Trần Thị Nhân Sâm	001514/CT-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK	Không	
43	Cao Văn Thạnh	000426/HY-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa CCHS Nội - nhi	Bác sĩ; Trưởng khoa Nội TH	Không	
44	Trần Thị Hà	0003257/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Nội TH	Không	
45	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	0002149/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TH	Không	
46	Đào Thị Lan	0001959/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Nội TH	Không	
47	Nguyễn Thị Thắm	004710/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TH	Không	
48	Nguyễn Thị Vân Anh	004709/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TH; PK nội	Không	
49	Phan Thị Phương	006036/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TH	Không	
50	Đình Thị Nhân	0003313/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ; Khoa Nội TH; PK nội	Không	
51	Bùi Thị Ân	0002706/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; PT ĐDT Khoa Nội TH	Không	

52	Trần Thị Vân	0002140/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
53	Lưu Thị Thu Hương	0002143/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
54	Đào Danh Dũng	0002148/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
55	Nguyễn Thị Ngoan	0003347/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
56	Nguyễn Thị Phương Thảo	0002145/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
57	Bùi Thị Thu Hằng	0002141/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
58	Trần Thị Bích Hồng	0002147/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
59	Nguyễn Thị Hà	0002139/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
60	Vũ Thị Hồng Đào	0002689/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
61	Nguyễn Thị Thu	0002150/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	

62	Nguyễn Thị Hiền	0002256/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
63	Doãn Thị Kim Dung	0003258/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
64	Nguyễn Thị My	0002017/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
65	Hoàng Thế Anh	0002393/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
66	Vũ Thị Hải	0002136/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
67	Nguyễn Thị Thu Huyền	005790/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
68	Nguyễn Thị Thu	037963/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
69	Đỗ Thảo Linh	000726/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
70	Hoàng Thị Mười	004963/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
71	Đỗ Thanh Vân	0003345/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Trưởng khoa TK-NT	Không	
72	Nguyễn Thị Khuê	0002031/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa TK-NT	07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc, Phố Bùi Thị Cúc, Xã Ân Thi, Hưng Yên	

73	Phùng Chí Lân	0001160/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa TK-NT	Không	
74	Lê Thị Thủy	003495/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa TK-NT	Không	
75	Lê Thị Nhung	0001158/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa TK-NT	18h00-20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Nội, 183 Trần Thái Tông, Hưng Nhân, Hưng Hà, Hưng Yên	
76	Phạm Thị Thanh Hương	000114/HY-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Bác sĩ; Khoa TK-NT	Không	
77	Đỗ Thị Việt Hà	0001954/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa TK-NT	Không	
78	Lê Quang Động	0003338/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
79	Vũ Thị Hải Yến	0001162/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
80	Đào Thị Huyền	0001171/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
81	Bùi Hồng Thanh	0001169/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
82	Đào Thị Thuý Vân	0001170/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
83	Ngô Thị Minh Thu	0001174/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
84	Trần Thu Hương	0001173/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	

85	Đỗ Thị Quyên	0001178/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
86	Nguyễn Thị Nhanh	0001181/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
87	Phạm Thị Lan Phương	0001159/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
88	Ngô Thị Kiều Oanh	003496/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
89	Nguyễn Thị Nguyệt	0002131/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
90	Trần Thị Lan	000036/TB-GPHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT	Không	
91	Nguyễn Minh Khôi	0002108/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Bác sĩ; Trưởng khoa Cấp cứu	Không	
92	Đặng Thị Út	0003281/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu	Không	
93	Nguyễn Xuân Quỳnh	0001951/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Siêu âm chẩn đoán	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Cấp cứu	Không	
94	Hoàng Thị Hạnh	0003256/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu	Không	
95	Nguyễn Bích Hạnh	0002128/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Cấp cứu	Không	
96	Vũ Đình Trường	001949/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	

97	Đỗ Đình Vinh	0002684/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
98	Đào Đức Liêm	0001958/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
99	Hoàng Văn Cảnh	000300/HY-GPHN	Điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
100	Nguyễn Thị Phụng	001952/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
101	Nguyễn Thị Liên	0002040/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
102	Nguyễn Thị Hương	0001944/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
103	Bùi Thị Nhung	002016/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
104	Nguyễn Thị Chiến	0001945/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
105	Đào Mạnh Trung	0002680/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tiết niệu; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Thận nhân tạo, kỹ thuật tiêm khớp CB	Bác sĩ; Trưởng khoa CXK - TN&LM	Không	
106	Nguyễn Thị Ninh Thanh	0003280/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Kỹ thuật lọc máu chu kỳ cho bác sĩ, kỹ thuật tiêm khớp CB	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa CXK - TN&LM	Không	

107	Đặng Thị Thu Hương	0001905/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Thận nhân tạo thường quy; Thận nhân tạo cấp cứu	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
108	Hoàng Thị Huệ	0001907/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: KT Thận nhân tạo	Điều Dưỡng; ĐDT Khoa CXK - TN&LM	Không	
109	Bùi Thị Quỳnh	000806/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
110	Nguyễn Thị Phương	0001902/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
111	Phạm Thị Hiến	0001888/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
112	Dương Thị Kim Huệ	000541/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
113	Cao Thị Hải	0001896/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Thận nhân tạo thường quy; Thận nhân tạo cấp cứu	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
114	Nguyễn Thị Liễu	0001900/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
115	Nguyễn Thị Miên	0001901/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
116	Bùi Thị Thanh Hương	0001908/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	

117	Phạm Thị Hiền	0002709/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
118	Nguyễn Thị Lê Loan	0001898/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
119	Nguyễn Bích Liên	002226/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
120	Trần Thị Trang	0002073/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
121	Hoàng Thị Thu Vân	005250/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
122	Phạm Trung Kiên	005579/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
123	Phạm Thu Huyền	005787/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
124	Đỗ Thị Minh Hương	0002120/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
125	Đào Văn Thắng	006339/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: KT thận nhân tạo CB	Bác sĩ; Khoa CXK-TN&LM	Không	
126	Đỗ Thị Thanh Tâm	006058/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
127	Phạm Thị Tố Uyên	006454/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK-TN&LM	Không	

128	Ngô Duy Đông	0002119/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Bác sĩ; Trưởng Khoa HSTC&CĐ	Không	
129	Đào Xuân Hiếu	003504/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo QĐ số 487/QĐ-SYT của Sở Y tế Hưng Yên	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa HSTC&CĐ	17h15 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám nội Minh Đức, Quang Hưng, Hưng Yên	
130	Phan Quốc Minh	003740/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo QĐ số 447/QĐ-SYT ngày 15/4/2025 của Sở Y tế Hưng Yên	Bác sĩ; Khoa HSTC&CĐ	Không	
131	Đỗ Tiến Đạt	005245/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa HSTC&CĐ	Không	
132	Doãn Đình Khoi	005687/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa HSTC&CĐ	Không	
133	Nguyễn Ngọc Hoàng	004283/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nhi	Bác sĩ; Khoa HSTC&CĐ	Không	
134	Bùi Thị Thuý	0002115/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
135	Hoàng Thị Dung	0002121/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
136	Phan Thị Minh Tuyết	0002109/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
137	Vũ Nhật Thiên	0003279/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
138	Đỗ Thị Châm Anh	0003273/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	

139	Bồ Thúy Nga	0002118/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
140	Hoàng Thị Thu Huyền	0002116/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
141	Trần Huy Tuyền	0002129/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	17h15 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám nội Minh Đức, Quang Hưng, Phù Cừ, Hưng Yên	
142	Nguyễn Thị Lệ Hằng	0002110/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
143	Nguyễn Quốc Tuấn	0002112/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
144	Vũ Đại Đình	0002111/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
145	Vũ Thị Hương Giang	0002123/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
146	Hà Thị Thêu	0002127/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
147	Trần Thị Thúy	0002117/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	

148	Phạm Thị Huyền Trang	0002113/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
149	Nguyễn Thị Ngân	0003274/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
150	Nguyễn Đức Khánh	0003272/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
151	Đào Thị Diệu Linh	004828/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
152	Trần Thị Sim	004967/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
153	Phạm Thu Huyền	000383/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
154	Nguyễn Thị Thảo Phương	000712/HY-GPHN	Điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
155	Hoàng Thị Huyền	0002137/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều dưỡng; Khoa Xét nghiệm	Không	
156	Phạm Thị Thu Hường	0002245/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	

157	Nguyễn Thu Hà	0002164/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
158	Nguyễn Thị Thu Hằng	0003288/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
159	Nguyễn Văn Lệ	0001979/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại tiêu hóa	Bác sĩ; Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Không	
160	Phạm Sỹ Hiếu	0002677/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
161	Đào Mạnh Thiết	005683/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
162	Nguyễn Tiến Điều	0001990/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
163	Nguyễn Huy Thành	003500/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
164	Dương Xuân Nhất	006378/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
165	Nguyễn Thị Mai	0001978/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
166	Đỗ Thị Trang	0003248/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
167	Trần Thị Kim Quý	0001995/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
168	Phạm Thị Hồng Chiên	0001982/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	

169	Trần Thị Hằng	0001993/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
170	Phạm Thị Ngọc Hà	0001976/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
171	Đặng Thị Nga	0003245/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
172	Nguyễn Thị Tuyết	0003250/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
173	Ngô Thị Thúy	0003249/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
174	Phạm Thị Huệ	001998/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
175	Nguyễn Thị Thành Vân	001996/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
176	Trần Thị Dung	0003286/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
177	Hoàng Thùy Trang	005793/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
178	Nguyễn Thị Thủy	000673/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
179	Lưu Thị Hạnh	001994/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	

180	Hoàng Bích Diệp	000944/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
181	Đào Mạnh Cường	0001992/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Trưởng khoa Ngoại TN-NH	Không	
182	Phạm Văn Bắc	0002084/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Ngoại TN-NH	Không	
183	Nguyễn Minh Tuyền	005166/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
184	Nguyễn Quốc Dũng	002605/HNO-GPHN	Chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
185	Lã Tuấn Anh	000676/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
186	Đào Thị Bích Thủy	0001988/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	PT Điều Dưỡng trưởng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
187	Dương Thị Thu Trang	0001986/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
188	Đinh Thị Mai Hương	0003251/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
189	Đặng Thị Thu Hương	0001991/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
190	Lê Thị Thu Hà	0001997/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
191	Nguyễn Thị Quyên	000815/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	

192	Bồ Thị Vân Anh	0001984/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
193	Trần Thị Mơ	0002038/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
194	Vũ Thị Thuỷ	0001980/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
195	Nguyễn Đức Mạnh	0001987/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
196	Nguyễn Thị Nết	006045/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
197	Trần Hồng Đức	0002064/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại thần kinh	Bác sĩ; Trưởng Khoa Ngoại TK	Không	
198	Trần Quốc Tuấn	0003277/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại TK	Không	
199	Bùi Trà Giang	0003278/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa Ngoại TK	Không	
200	Hoàng Minh Tuấn	006250/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh	07h00-16h30 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, P. Sơn Nam, Hưng Yên	
201	Phạm Văn Đồng	004708/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại TK	Không	
202	Hoàng Thị Biên	0002068/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; ĐDT Khoa Ngoại TK	Không	
203	Nguyễn Thị Thu Trà	0003275/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	

204	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	0002072/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
205	Nguyễn Thị Mai Nhung	0002066/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
206	Lê Thị Quỳnh Trang	0002071/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
207	Nguyễn Thị Đào	0002069/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
208	Nguyễn Thị Lai	0003034/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
209	Trần Thị Hạnh	0002067/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
210	Trần Thị Chính	0003276/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
211	Đào Thị Kim Thơ	0001916/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
212	Nguyễn Duy Tiến	004161/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
213	Trần Phương Thùy	004182/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
214	Bùi Phương Thảo	028447/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	

215	Bùi Thị Huế	005852/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
216	Phùng Thị Huy	005792/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
217	Doãn Đình Khanh	0002065/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TK	Không	
218	Trần Đình Hán	0002679/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương	Bác sĩ; Trưởng Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
219	Nguyễn Bá Hậu	0001921/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
220	Vũ Hải Nam	004705/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
221	Vũ Văn Chung	0002018/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại CT	Bác sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
222	Ngô Thanh Thuần	0003300/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
223	Đỗ Chí Hào	010942/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
224	Vũ Thị Minh Thoa	0001911/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
225	Trần Thị Thủy	000062/HY-CCHN	Dịch vụ y tế	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
226	Nguyễn Thị Sáu	0001915/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	

227	Hoàng Thị Ninh	0001918/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
228	Bùi Thị Thanh Vân	0001914/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
229	Phan Thị Phượng	0001920/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
230	Quách Thị Thu	0001917/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
231	Lê Thị Thuý	0001910/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
232	Phan Thị Huệ	001943/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
233	Đào Thị Kim Cúc	000141/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
234	Phạm Thị Vân	004168/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
235	Nguyễn Mai Loan	0003406/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
236	Nguyễn Thị Trà Giang	004786/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
237	Phạm Thị Lan Anh	004960/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	

238	Nguyễn Phương Dung	005789/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
239	Nguyễn Thị Thủy Tiên	000181/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
240	Đoàn Thị Thu Hương	3041/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
241	Nguyễn Khắc Tiệp	0002030/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại ung bướu	Bác sĩ; Trưởng khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	18h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Ung bướu, Tiền Thắng, Bảo Khê, Hưng Yên.	
242	Nguyễn Thị Phượng	003497/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; chuyên khoa Ung thư theo QĐ số 400/QĐ-SYT của Sở Y tế	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
243	Nguyễn Thị Thịnh	0002049/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại ung bướu	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân; PK Ung bướu	Không	
244	Vũ Thị Thơm	006382/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
245	Nguyễn Mạnh Lợi	005966/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Bổ sung phạm vi hành nghề KB, CB Ung thư theo QĐ số 531/QĐ-SYT ngày 21/5/2025 của Sở Y tế Hưng Yên	Bác sĩ; Phòng ĐT&CĐT; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	18h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Ung bướu, Tiền Thắng, Bảo Khê, Hưng Yên.	
246	Nguyễn Hồng Nhung	005688/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT Siêu âm chẩn đoán	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
247	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0002052/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
248	Dương Thị Hoa	0002058/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	

249	Bùi Thị Phương Nga	0002053/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
250	Phạm Thị Thơm	0003253/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
251	Nguyễn Thị Lý	0002057/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
252	Nguyễn Thị Thu	0002063/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
253	Nguyễn Thị Thuỷ	002059/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
254	Đoàn Thị Hạnh	0002060/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
255	Nguyễn Thị Hoàn	0002056/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
256	Đào Thị Thu Lương	0002054/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
257	Nguyễn Thị Len	0002055/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
258	Nguyễn Thị Thanh Huyền	002061/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
259	Trịnh Thị Sứu	0002099/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	

260	Lê Thị Thúy	004788/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
261	Đặng Khánh Duy	004171/HY-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
262	Lưu Thị Hương Giang	005788/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
263	Đào Thị Ngọc Ngoan	004728/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
264	Trần Thị Yến	0002083/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	Bác sĩ; PT Khoa Phụ sản	Không	
265	Đào Anh Tuấn	0002080/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	Bác sĩ; Khoa Phụ sản	Không	
266	Phạm Thành Luân	003739/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Bác sĩ; Khoa Phụ sản	Không	
267	Đỗ Thị Phương	005746/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Bác sĩ; Khoa Phụ sản	Không	
268	Phạm Thị Hạnh	005021/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản	Bác sĩ; Khoa Phụ sản	Không	
269	Đặng Văn Hải	006106/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sĩ; Khoa Phụ sản; Phòng KHTH	Không	
270	Ngô Thị Thanh Nga	000030/HY-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Bác sĩ; Khoa Phụ sản	Không	
271	Phạm Thị Quý	0002090/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; HS trưởng Khoa Phụ sản	Không	
272	Cáp Hải Yến	000917/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	

273	Vũ Thị Thu Hà	0002655/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
274	Ngô Thị Mến	0003337/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
275	Trần Thị Hạnh	000547/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
276	Phạm Thị Hoa	0003266/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh; Phòng Điều dưỡng	Không	
277	Đào Ngọc Thịnh	000102/HY-CCHN	Cơ sở dịch vụ Y tế	Hộ sinh; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
278	Đỗ Thị Yến	0002087/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
279	Đào Thị Hiền	0002089/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân; Khoa Phụ sản	Không	
280	Nguyễn Thị Thu Lan	0002088/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
281	Vũ Thị Hải Yến	0002091/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của hộ sinh theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
282	Lều Thị Hương	000554/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
283	Bùi Thị Quy	0003262/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh; Phòng Điều dưỡng	Không	
284	Phạm Thị Chúc	000553/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
285	Đào Thị Vân	000551/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	

286	Nguyễn Thị Hương	000550/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Phòng Điều dưỡng	Không	
287	Phạm Thị Hằng	000549/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
288	Phạm Thị Hường	000552/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
289	Trần Thị Lan	000548/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân; Khoa Phụ sản	Không	
290	Vũ Thị Chinh	004790/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
291	Lê Thị Thu	004975/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Phụ sản	Không	
292	Nguyễn Văn Năm	003468/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Bác sĩ; Trưởng khoa nhi	Không	
293	Hoàng Thị Thùy	0002093/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa nhi	Không	
294	Nguyễn Thị Trang	003506/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Bác sĩ; Khoa nhi	Không	
295	Nguyễn Văn Toàn	003507/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Bác sĩ; Khoa nhi	Không	
296	Hoàng Thị Thủy	005957/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Bác sĩ; Khoa nhi	Không	
297	Nguyễn Quang Trung	006071/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ; Khoa nhi	Không	
298	Ngô Thị Chiêu	0002102/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên Khoa Nhi	Không	

299	Phan Thị Nguyệt Anh	0002104/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên Khoa Nhi	Không	
300	Nguyễn Thị Thu Hà	0002094/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên Khoa Nhi	Không	
301	Nguyễn Thị Hồng Hải	0003294/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nhi	Không	
302	Cao Thị Thanh Hương	0002105/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi	Không	
303	Nguyễn Thị Nguyệt	000542/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
304	Lê Thị Hà	0002106/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
305	Nguyễn Khánh Ngọc	0002097/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
306	Trần Thị Thơm	0003252/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
307	Hoàng Thị Hải Yến	000517/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
308	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	000674/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
309	Nguyễn Xuân Hùng	000985/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (Xquang); Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi theo QĐ số 818/QĐ-SYT của Sở Y tế	Bác sĩ; Khoa Nhi	Không	
310	Dương Thị Hà Phương	001002/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	

311	Trần Đức Bằng	0001974/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội truyền nhiễm	Bác sĩ; Trưởng khoa Bệnh nhiệt đới	18h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Nội nhi, số 19/52 Lương Định Của, Hưng Yên.	
312	Trần Thị Nhiều	0001965/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội truyền nhiễm	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Dinh dưỡng; PK Truyền nhiễm	07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám đa khoa Tâm Thiện Phúc, Phố Bùi Thị Cúc, Xã Ân Thi, Hưng Yên	
313	Phạm Minh Tuấn	0001975/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội truyền nhiễm	Bác sĩ; Khoa Bệnh nhiệt đới; Khoa Khám bệnh	Không	
314	Trần Thị Thanh Hoa	0001967/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội truyền nhiễm; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT Siêu âm chẩn đoán	Bác sĩ; khoa Bệnh nhiệt đới; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
315	Trần Thị Hoa	006249/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
316	Trần Thị Hằng	0003259/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
317	An Thị Hằng	0001971/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
318	Hoàng Thị Nhung	0001962/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
319	Nguyễn Thị Miên	0001969/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
320	Lâm Thị Uyên	0001970/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng, Nhân viên khoa Bệnh nhiệt đới	Không	

321	Nguyễn Thị Thu Thủy	0001973/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
322	Nguyễn Thị Nhung	0001966/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; ĐDT khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
323	Nguyễn Thị Thu Thủy	0003312/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
324	Vũ Thị Duyên	0002035/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
325	Lê Thị Việt	0003260/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
326	Phạm Thị Liên	0002176/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
327	Vũ Thị Dung	000101/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
328	Trần Thị Diệp	0002041/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
329	Bùi Thị Kim Anh	000675/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
330	Nguyễn Thị Phương Thủy	0002025/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Bác sĩ; Trưởng khoa Da liễu	18h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Da liễu, 46 Hoàng Quốc Việt, Hưng Yên.	
331	Đàm Quốc Việt	005956/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Da liễu	Không	

332	Đỗ Thị Kiều Trang	000946/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Da liễu	Không	
333	Trần Thị Cẩm Dương	0001999/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Da liễu	Không	
334	Nguyễn Thị Xuyến	0002195/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Da liễu	Không	
335	Nguyễn Thị Liên	0002201/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Da liễu	Không	
336	Vũ Thị Anh	0002699/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Da liễu	Không	
337	Hoàng Thị Huê	0002202/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Da liễu	Không	
338	Vũ Thị Kim Dung	0002198/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Da liễu	Không	
339	Nguyễn Thị Lý	0001895/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu; Khoa Da liễu	Không	
340	Nguyễn Thị Thu Trang	0002196/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Da liễu	Không	
341	Nguyễn Văn Bằng	000097/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Bác sĩ; Trưởng khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Ngoài giờ hành chính các ngày trong tuần trừ ngày trực tại Phòng khám Răng Hàm Mặt, Trai Thôn, Hồng Quang, Hưng Yên	

342	Nguyễn Văn Toàn	0003332/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	17h15 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Mắt Hải Phòng, 341 Lê Văn Lương, Hưng Yên	
343	Trịnh Thị Thanh Nhân	0002028/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Bác sĩ; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt); PK Mắt	Ngoài giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN làm cả ngày trừ ngày trực tại Phòng khám Mắt, Minh Khai, Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên	
344	Trần Thị Nga	0003346/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
345	Đỗ Thị Hoa	0002213/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
346	Lê Thị Thanh Nhân	0002214/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
347	Phí Thị Vân Anh	0002216/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
348	Đoàn Thị Chang	0002695/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
349	Nguyễn Thị Hằng	0002210/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
350	Tạ Thị Bích Ngọc	0002217/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Kỹ thuật y; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	

351	Đoàn Quốc Việt	0002203/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Bác sĩ; Trưởng Khoa TMH	17h10 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 19h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Bs Đoàn Quốc Việt, Đặng Cầu, Phố Hiến, Hưng Yên.	
352	Cao Thị Lan	0002027/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa TMH	Bác sĩ; Khoa TMH	Không	
353	Đào Thị Xuân	0002205/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Bác sĩ; Khoa TMH	17h10 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 19h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Xuân Hưng, Tiên Lữ, Hưng Yên.	
354	Phạm Huy Bình	003744/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Bác sĩ; Khoa TMH	17h10 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; Sáng: 07h00 - 11h00, Chiều: 16h00 - 19h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Đức Hợp, Hưng Yên.	
355	Vũ Thị Oanh	005896/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa TMH	Không	
356	Nguyễn Thị Hồng Mến	005958/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Tai mũi họng CB	Bác sĩ; Khoa TMH	Không	
357	Phạm Văn Anh	0002688/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng ; Điều dưỡng trưởng khoa TMH	Không	
358	Đỗ Thanh Tú	002208/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
359	Phạm Thị Tình	002160/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	

360	Nguyễn Thị Nga	003625/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
361	Lê Thị Hồng Ánh	002703/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH; Khoa TMH	Không	
362	Đỗ Hà Quân	000710/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
363	Nguyễn Thị Ngải	002174/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
364	Vũ Thị Hải Yến	002694/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
365	Lê Thị Ngần	003626/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
366	Bùi Thị Hồng Ngát	003287/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Nội TH; Khoa TMH	Không	
367	Bồ Xuân Tuấn	004645/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
368	Phạm Thị Hà	006122/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TMH	Không	
369	Lê Ngọc Hào	0003340/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Bác sĩ; Trưởng khoa GMHS	Không	
370	Nguyễn Thị Hằng	0001931/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa GMHS	Không	

371	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	003502/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ; Khoa GMHS	Không	
372	Vũ Thị Thu	003965/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ; Khoa GMHS	Không	
373	Nguyễn Công Thành	005959/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: GMHS cơ bản	Bác sĩ; Khoa GMHS	Không	
374	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	006130/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ; Khoa GMHS	Không	
375	Mai Thị Hải Phượng	000315/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa GMHS	Không	
376	Bùi Đức Vượng	0001940/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa GMHS	Không	
377	Nguyễn Văn Vũ	0001930/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
378	Phạm Hồng Đức	0001927/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
379	Vũ Văn Nam	0001928/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
380	Nguyễn Văn Cường	0001941/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê	KTY; Khoa GMHS	Không	
381	Đỗ Thị Thanh	0001933/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê	KTY; Khoa GMHS	Không	
382	Dương Thị Phương	0001934/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê	KTY; Khoa GMHS	Không	
383	Nguyễn Văn Đức	0001929/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê	KTY; Khoa GMHS	Không	

384	Nguyễn Thị Hồng Thắm	0001926/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
385	Vương Thị Liên	0001935/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về HSCC	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
386	Hoàng Thị Diễm	0001938/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
387	Nhữ Thị Nhung	0001936/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
388	Bùi Thị Hằng	0002690/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
389	Nguyễn Thị Hằng	004167/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
390	Lê Thị Thanh Hà	004144/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
391	Nguyễn Thị Nguyệt	004139/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
392	Đỗ Thị Thu Hào	004785/HY-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo chức danh quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	KTY; Khoa GMHS	Không	
393	Lê Thị Lệ	004784/HY-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo chức danh quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	KTY; Khoa GMHS	Không	

394	Nguyễn Hương Giang	005857/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
395	Nguyễn Thị Nhung	005791/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa GMHS	Không	
396	Trịnh Thị Thắm Hằng	0002595/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Bác sĩ; Trường khoa YHCT	Không	
397	Vũ Thu Hà	006379/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sĩ; Khoa YHCT	Không	
398	Lê Văn Minh	0002220/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa YHCT	Không	
399	Lê Thuý Phương	000136/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa YHCT	Không	
400	Bùi Thị Thanh Hương	000134/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa YHCT	Không	
401	Nguyễn Thị Ngọc Hường	002224/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Điện châm; Xoa bóp bấm huyệt; Giác hơi; Sắc thuốc thang; Giác hơi điều trị các chứng đau; Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn; Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt; Giác hơi điều trị cảm cúm; Thủy châm tại khoa Y học cổ truyền.	Điều Dưỡng; ĐDT Khoa YHCT	Không	
402	Vũ Thị Xuân	000137/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa YHCT	Không	
403	Bùi Thị Lan Anh	000138/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT; Khoa YHCT	Không	

404	Phan Thị Vân Anh	0002230/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Điện châm; Xoa bóp bấm huyệt; Giác hơi; Sắc thuốc thang; Giác hơi điều trị các chứng đau; Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn; Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt; Giác hơi điều trị cảm cúm; Thủy châm tại khoa Y học cổ truyền.	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT; Khoa YHCT	Không	
405	Nguyễn Văn Thuận	000135/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa YHCT	Không	
406	Tạ Quang Vù	004148/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT; Khoa YHCT	Không	
407	Phạm Đức Thành	0002743/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng theo QĐ số 581/QĐ-SYT của Sở Y tế. . Bệnh viện cho phép thực hiện kỹ thuật chuyên môn về KT tiêm nội khớp, điều trị viêm gân và siêu âm chẩn đoán	Bác sĩ; Trưởng khoa VLTL-PHCN	Không	
408	Phạm Thị Mai Lan	005244/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: PHCN tại Bệnh viện, PHCN sau chấn thương	Bác sĩ; Khoa VLTL-PHCN	Không	
409	Trần Thị Huyền	0002135/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL-PHCN	Không	
410	Phan Thị Tố Chinh	0002698/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL-PHCN	Không	
411	Bùi Thị Khuê	0002130/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL-PHCN	Không	
412	Phạm Thị Hồng	0002132/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL-PHCN	Không	
413	Phạm Phong Túc	0002133/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL-PHCN	Không	
414	Bùi Đức Hữu	0002702/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL-PHCN	Không	
415	Đoàn Thị Linh	004787/HY-CCHN	Kỹ thuật vật lý trị liệu - PHCN	Kỹ thuật y; KTYT Khoa VLTL-PHCN	Không	

416	Trần Thị Bích Khuyên	0001903/HY-CCHN	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y; Khoa VLTL- PHCN	Không	
417	Quách Thị Lựa	0001960/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa VLTL- PHCN	Không	
418	Đoàn Thị Thu Thủy	000959/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa VLTL- PHCN	Không	
419	Lưu Ngọc Tú	0001983/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Trưởng khoa Khám bệnh	Không	
420	Vũ Huệ Chi	0002234/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK; PK Nội TM-LK	Không	
421	Trần Mạnh Tráng	0003299/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Bác sĩ; Phó khoa Khám bệnh; PK Tai mũi họng	Không	
422	Chu Văn Kiên	0002681/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương	Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao; PK Chấn thương	Không	
423	Nguyễn Thị Thu	0002237/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK; PK Nội	Không	
424	Ngô Nguyễn Thu Hà	003743/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa PHCN theo QĐ số 408/QĐ-SYT ngày 10/5/2024 của Sở Y tế	Bác sĩ; Khoa VLTL-PHCN; PK PHCN	Không	
425	Bùi Trung Vinh	003623/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bổ sung PVHN Truyền nhiễm theo QĐ số 661/QĐ-SYT ngày 27/6/2025 của Sở Y tế	Bác sĩ; khoa Bệnh nhiệt đới; PK Nội	Không	
426	Đỗ Thùy Linh	005690/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa TK-NT; PK TK- NT	Không	
427	Nguyễn Ngọc Ân	000259/HY-CCHN	Khám, chữa bệnh Chuyên khoa Da liễu	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Da liệu; PK Da liễu	17h00 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 21h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Da liệu Ngọc Minh, Hưng Yên	
428	Đào Ngọc Hưng	003503/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Bác sĩ; Khoa Phụ sản; PK Phụ sản	Không	

429	Trần Thị Huế	0003339/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ; Khoa Nội TM-LK; PK Nội TM-LK	Không	
430	Nguyễn Thị Hậu	0001167/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ; Khoa TK-NT; PK TK-NT	Không	
431	Đoàn Thị Hương	0002707/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi theo QĐ số 486/QĐ-SYT của Sở Y tế	Bác sĩ; Phó khoa Khám bệnh; PK Nhi	Không	
432	Lê Mạnh Tâm	0003283/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Nội TH; PK Nội TH	Không	
433	Tổng Quốc Việt	005686/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại TK; PK Ngoại	Không	
434	Lưu Hoàng Long	0002048/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại ung bướu	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân; PK Ung bướu	18h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6 trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Ung bướu, Tiền Thắng, Bảo Khê, Hưng Yên; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực Phòng khám Đa khoa MEDICARE Hà Nội	
435	Bùi Thị Hải Hà	003627/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt); PK Mắt	Ngoài giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN làm cả ngày trừ ngày trực tại Phòng khám Mắt Hà Anh, Hòa Mạc, Duy Tiên, Ninh Bình	
436	Trần Thị Vân Anh	005685/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt); PK RHM	Không	
437	Nguyễn Ngọc Thái	0001985/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại TN-NH; PK ngoại TH	Không	
438	Đỗ Thị Loan	0002033/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa TK-NT; PK TK-NT	18h00-20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Nội Trà Loan Tân Lễ, Hưng Hà, Hưng Yên	

439	Hoàng Thị Hương	0002015/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh	Không	
440	Trần Thị Thanh Huyền	0002034/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
441	Trần Thị Vân	0003282/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
442	Nguyễn Thị Huế	0002039/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
443	Nguyễn Thị Hào	0002037/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
444	Trần Thị Dung	0002020/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
445	Huỳnh Thị Mai Phương	0001598/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
446	Vũ Thị Thúy	0002036/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
447	Phạm Thị Oanh	0002029/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
448	Đỗ Thị Nguyệt	000709/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
449	Võ Thị Hương	0001527/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	

450	Hoàng Thị Thuý Nhung	0002215/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
451	Trần Thị My	0002043/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng; Khoa HSTC&CD	Không	
452	Lê Thị Ngoan	000140/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng; Khoa HSTC&CD	Không	
453	Nguyễn Văn Vê	000142/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
454	Nguyễn Thị Hà	0001953/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
455	Nguyễn Thị Kim Dung	0002685/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
456	Trần Văn Tùng	0002879/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
457	Trần Hoàng Anh	0002708/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng; Khoa HSTC&CD	Không	
458	Trần Thị Hòa	0003295/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng	Không	
459	Vương Thị Hoàng	0002250/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
460	Dương Thị Hường	0002085/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
461	Nguyễn Thị Thanh Thủy	000292/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	

462	Vũ Thị Hồng Duyên	1282/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Trưởng khoa Dược	Không	
463	Trần Thị Hạnh	1957/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Phó Trưởng khoa Dược	Không	
464	Nguyễn Thị Thu Hà	1285/HY-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Doanh nghiệp sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm; Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế Doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế; Dịch vụ bảo quản thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. Nhà thuốc. Quầy thuốc. Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. Tủ thuốc trạm y tế.	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
465	Đặng Văn Hoàng	2000/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
466	Vũ Tuyết Đào	2258/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
467	Đặng Thị Huyền Trang	2397/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
468	Nguyễn Thị Bích Hồi	2256/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
469	Trần Đình Trường	1376/CCHN-D-SYT-HY	Bán buôn thuốc; Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Phó Trưởng khoa Dược	Không	
470	Đoàn Thị Phương Thu	2939/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
471	Phạm Xuân Thảo	3057/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	

472	Bùi Thị Thanh Hoa	3051/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
473	Đỗ Thị Hương	3052/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
474	Trần Hồng Quyền	2894/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ, Khoa Dược	Không	
475	Vũ Xuân Trường	000052/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Bác sĩ; Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
476	Đỗ Thị Hương Giang	000410/HY-CCHN	Khám, chữa bệnh Chuyên khoa xét nghiệm	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	18h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 20h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Đa khoa Việt Nhật, TDP Văn Nhuế, Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	
477	Nguyễn Thị Thủy	0002157/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	Bác sĩ; Khoa Xét nghiệm	Không	
478	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0002166/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
479	Lê Thị Thu	0002161/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
480	Tô Thị Trang	003619/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
481	Lưu Thị Mùi	003628/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
482	Nguyễn Thị Thu Hương	003618/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
483	Nguyễn Duy Bảy	0002167/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
484	Nguyễn Văn Linh	006346/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	

485	Lê Phú Quốc	0002172/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: sinh hóa, huyết học	Điều dưỡng; Khoa Xét nghiệm	Không	
486	Bùi Thị Yến	0002159/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
487	Nguyễn Thị Phượng	003269/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
488	Nguyễn Thị Nga	0002168/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
489	Trần Thị Huyền	0002155/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
490	Vũ Thị Hương	0003270/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
491	An Thị Kim Hạ	0002701/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
492	Phạm Thị Linh	0003247/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	17h30 - 19h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Family Lab, 641 Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên	
493	Nguyễn Thị Loan	0002170/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
494	Nguyễn Thị Mai	0002171/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	17h30 - 19h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa Family Lab, 641 Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên	
495	Lê Thị Hương	0002162/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
496	Trần Thị Huyền Chang	0002158/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	

497	Vũ Thị Thu	0002750/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: sinh hóa, huyết học	Điều dưỡng; Khoa Xét nghiệm	Không	
498	Nguyễn Cảnh Quân	000943/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên chẩn đoán hình ảnh; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Điện quang can thiệp	Bác sĩ; Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	17h00 - 22h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 22h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám CK chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp, 41 Nguyễn Bình Khiêm, P. Phố Hiến, Hưng Yên	
499	Phạm Cao Cường	0002293/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Điện quang mạch máu và can thiệp cơ bản, tim mạch học CB	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	17h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 20h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại PK Siêu âm, 24/418 Nguyễn Văn Linh, P. Phố Hiến, Hưng Yên	
500	Nguyễn Thanh Tùng	004779/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Điện quang mạch máu và can thiệp cơ bản	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	17h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 20h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại PK 102 Tô Hiệu, Hưng Yên	
501	Nguyễn Trung Kiên	004711/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT siêu âm, Xquang, CT, MRI	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
502	Đinh Thị Thúy Vân	005689/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT siêu âm, Xquang, CT, MRI	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
503	Đào Thanh Huy	0002011/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	17h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 20h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Bs Huy, Ngọc Thanh, Kim Động, Hưng Yên	
504	Chu Thị Nga	005684/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT siêu âm, Xquang, CT	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
505	Nguyễn Xuân Hiền	000033/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	18h00-20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám Đội 1 Đặng Cầu, P. Phố Hiến, Hưng Yên	

506	Nguyễn Thị Trang	000102/HY-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Siêu âm doppler tim;Siêu âm doppler tim, van tim;Siêu âm màng ngoài tim cấp cứu;Siêu âm tim cấp cứu tại giường;Siêu âm tim tại giường;Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
507	Vũ Minh Thành	000945/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
508	Lã Ngọc Diệp	0002013/HY-CCHN	Kỹ thuật Xquang	KTY; KTY trưởng Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	17h00 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 17h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại PK 102 Tô Hiệu, Hưng Yên	
509	Nguyễn Văn Lùng	0002012/HY-CCHN	Kỹ thuật Xquang	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
510	Đỗ Văn Duy	0002682/HY-CCHN	Kỹ thuật Xquang	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
511	Nguyễn Văn Bền	0002648/HY-CCHN	Kỹ thuật Xquang	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
512	Đào Văn Phong	0003261/HY-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
513	Nguyễn Hữu Tùng	0002004/HY-CCHN	Kỹ thuật Xquang	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
514	Đỗ Văn Trường	0002000/HY-CCHN	Kỹ thuật Xquang	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
515	Nguyễn Tuấn Anh	004175/HY-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
516	Nguyễn Ngọc Duy	004827/HY-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
517	Nguyễn Quang Anh	005548/HY-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
518	Đỗ Thị Thủy	000073/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	

519	Nguyễn Thị Kim Hằng	0002007/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
520	Bùi Thị Thanh Uyên	0002006/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
521	Vũ Quỳnh Nga	000079/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
522	Nguyễn Thị Quyên	000080/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
523	Vũ Thị Ý Yên	0002008/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Hộ sinh; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
524	Đoàn Ngọc Quang	000318/HY-GPHN	Y khoa; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT siêu âm, Xquang, CT, MRI	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
525	Nguyễn Thành Long	000725/HY-GPHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
526	Nguyễn Văn Thái	0002204/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Nội soi tiêu hóa chẩn đoán; Điện tâm đồ cơ bản	Bác sĩ; Trưởng khoa TDCN	17h00 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 21h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại PK chuyên khoa Tai mũi họng, Bảo Khê, Hưng Yên	
527	Trần Tiến Mừng	0002184/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Làm và đọc kết quả điện tim, thực hiện kỹ thuật đo chức năng hô hấp và đọc kết quả, nội soi đại tràng, nội soi dạ dày - tá tràng, nội soi phế quản ống mềm, nội soi can thiệp đường tiêu hóa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa TDCN	17h30 - 20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 07h00 - 20h00 thứ 7 và CN trừ ngày trực tại PK chuyên khoa nội tiêu hóa, 183 Trần Thánh Tông, Hưng Hà, Hưng Yên	
528	Nguyễn Thị Hiền	003501/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Làm và đọc kết quả điện tim, thực hiện kỹ thuật đo chức năng hô hấp và đọc kết quả, nội soi chẩn đoán tiêu hóa, nội soi đại tràng, Đọc điện não đồ thường quy	Bác sĩ; Khoa TDCN	Không	
529	Đỗ Thị Kim Cúc	005730/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Nội soi đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng; Điện tâm đồ cơ bản; Đọc kết quả mật độ xương	Bác sĩ; Khoa TDCN	Không	

530	Trần Đình Toàn	005960/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: KT Nội soi phế quản ổng mềm; Nội soi đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng, thực hiện kỹ thuật đo chức năng hô hấp và đọc kết quả	Bác sĩ; Khoa TDCN	Không	
531	Nguyễn Đăng Dũng	005691/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; ; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: Nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; Điện tâm đồ cơ bản	Bác sĩ; Khoa TDCN	Không	
532	Phạm Thị Thanh Hiền	0002178/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng Khoa TDCN	Không	
533	Phạm Thị Phương Thoa	0002186/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
534	Trần Thị Khuyên	0002181/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
535	Tạ Thị Hằng	0002693/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
536	Nguyễn Thị Thu Hà	0002185/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
537	Nguyễn Thị Băng	0002182/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
538	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0002179/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
539	Đoàn Thị Thu Huyền	0002187/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
540	Nguyễn Thị Mai Thoan	0001168/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	

541	Hoàng Văn Minh	0001004/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
542	Đoàn Thị Diệp	0002152/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
543	Phan Thị Tám	0002151/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
544	Bùi Thị Lan	004271/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
545	Đào Thị Nguyệt	003246/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
546	Hoàng Thị Phước	000213/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
547	Lê Hương Ly	005932/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
548	Ngô Thị Ngọc Anh	001152/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa TDCN	Không	
549	Bùi Thị Thạo	0001906/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa TDCN	Không	
550	Nguyễn Anh Tuấn	0002175/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê	KTY; Khoa KSNK	Không	
551	Nguyễn Hải Đăng	003631/HY-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa KSNK	Không	

552	Đoàn Đức Hiệp	0002206/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Bác sĩ; Khoa KSNK	Ngoài giờ hành chính các ngày trong tuần trừ ngày trực tại Phòng khám Răng Hàm Mặt, 170 Điện Biên, Phố Hiến, Hưng Yên	
553	Đặng Thị Thanh Huyền	0002173/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Điều dưỡng trưởng khoa KSNK	Không	
554	Phan Thị Thanh Hà	0002177/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa KSNK	Không	
555	Đỗ Thị Hiến	0001950/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của hộ sinh theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh; Khoa KSNK	Không	
556	Trần Hữu Hiệp	004673/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa KSNK	Không	
557	Trần Ngọc Tạo	0002074/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa GPB	Bác sĩ; Trưởng Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
558	Phạm Đức Diện	006381/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ; Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
559	Nguyễn Thị Phương Đài	0001163/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: giải phẫu bệnh và tế bào học	Điều Dưỡng; ĐDT Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
560	Phạm Thị Hồng Trang	0002076/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: giải phẫu bệnh và tế bào học	Kỹ thuật y; Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
561	Vũ Thị Huyền	002078/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: giải phẫu bệnh và tế bào học	Điều dưỡng; Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
562	Nguyễn Văn Trường	000139/HY-GPHN	Điều dưỡng; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: giải phẫu bệnh và tế bào học	Điều dưỡng; Khoa Giải phẫu bệnh	Không	

563	Phạm Thị Liên	0001164/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: giải phẫu bệnh và tế bào học	Điều dưỡng; Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
564	Đỗ Thị Thảo	007289/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng đại học theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng; Khoa Giải phẫu bệnh	Không	
565	Bùi Thị Lan Anh	2833/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Khoa CXK-TN&LM	Không	
566	Nguyễn Thanh Tuệ	000194/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Bác sĩ; Phó Giám đốc	Không	
567	Phạm Thị Phương Thảo	000274/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Thần kinh - Nội tiết	Không	
568	Đào Thị Kim Thanh	0001032/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hộ sinh; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
569	Nguyễn Thị Huệ	000780/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
570	Trần Thị Giang	003929/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ; Khoa Thăm dò chức năng	Không	
571	Vũ Thị Ngọc Liên	0003379/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa Y học cổ truyền; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
572	Trần Thúy Quỳnh	3269/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Khoa Dược	Không	
573	Lê Văn Sang	0001016/HY-CCHN	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
574	Nguyễn Thị Lan Anh	0001011/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Dược sĩ; Khoa Nội TM-LK; Phòng HCQT	Không	
575	Đỗ Thị Thúy Hằng	001080/HY-GPHN	Xét nghiệm y học	KTY; Khoa Xét nghiệm	Không	

576	Vương Thị Huyền	003760/HY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	KTY; Khoa Xét nghiệm	Không	
577	Nguyễn Đức Nhất	0001024/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	KTY; Khoa Xét nghiệm	Không	
578	Trần Thị Phương Tú	0002821/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Điều dưỡng; Khoa Nội TM-LK; Phòng HCQT	Không	
579	Hoàng Thị Nhân	0001030/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Điều dưỡng; Khoa Nội TH	Không	
580	Lê Thị Diệu Hồng	003784/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi Chức năng theo QĐ số 452/QĐ-SYT ngày 31/7/2023 của Sở y tế Hưng Yên	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa VLTL-PHCN; PK PHCN	Không	
581	Lưu Đình Chính	0001037/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ; Phó Trưởng Khoa CXK-TN&LM; Pk nội	Không	
582	Nguyễn Thị Minh Hoa	003958/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ; Khoa CXK-TN&LM	Không	
583	Quách Dương Hưng	004656/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sĩ; Khoa YHCT	Không	
584	Nguyễn Hoàng Anh	0002481/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng theo QĐ số 438/QĐ-SYT ngày 14/7/2022 của Sở Y tế	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Bệnh nhiệt đới	Không	
585	Đinh Thị Dịu	000456/HY-GPHN	Y học cổ truyền	Bác sĩ; Khoa YHCT	Không	
586	Dương Thanh Loan	000665/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt); Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
587	Vũ Trung Kiên	003445/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sĩ; Khoa YHCT; PK YHCT	Không	
588	Nguyễn Thị Huyền	003570/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ; Phó Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	
589	Trần Ngọc Anh	2834/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Phòng Vật tư - TBYT	Không	

590	Phạm Thị Nga	3270/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	Dược sĩ; Khoa TK-NT	Không	
591	Nguyễn Thị Thảo	0002881/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Hộ sinh; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
592	Lê Thị Hà	004657/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Hộ sinh; Khoa Phụ sản; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
593	Tạ Thị Thêu	000287/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
594	Nguyễn Thị Hoa	0001025/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
595	Phạm Thị Kim Khánh	004641/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều Dưỡng; Khoa TK-NT; Khoa Chuyên khoa (RHM và mắt)	Không	
596	Đào Thị Thoa	006236/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng; Khoa CXK-TN&LM	Không	
597	Phạm Thị Hồng Nhung	0001040/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng; Khoa Nhi	Không	
598	Dương Thị Thanh Huyền	005908/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng; Khoa CXK-TN&LM	Không	
599	Trần Thị Bích Hằng	000275/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa CXK-TN&LM	Không	
600	Bùi Thảo My	005809/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh	Không	
601	Nguyễn Thị Huyền	004109/HY-CCHN	Thực mien phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng; Khoa CXK-TN&LM	Không	
602	Phạm Thị Thu Hương	001078/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	

603	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	001139/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
604	Dương Hằng Nga	001072/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa HSTC&CĐ	Không	
605	Nguyễn Văn Thành	0001054/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
606	Lương Thanh Tùng	006237/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
607	Nguyễn Thùy Trang	0001051/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng; Khoa Gây mê hồi sức	Không	
608	Lê Thị Hà	001165/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
609	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	001228/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	
610	Đào Thị Nga	001235/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa CXK-TN&LM	Không	
611	Trần Văn Ngọc	001226/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
612	Đỗ Mạnh Dũng	001074/HY-GPHN	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm	Không	
613	Vũ Thị Hải Bình	0002212/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa Cấp cứu	Không	
614	Nguyễn Minh Quân	001227/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Nhi	Không	
615	Trần Thị Huệ	001230/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại TN-NH	Không	
616	Trần Đăng Minh	001301/HY-GPHN	Y học cổ truyền	Bác sĩ; Khoa Y học cổ truyền	Không	
617	Đỗ Trung Dũng	002923/BYT-GPHN	Hình ảnh y học	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	

618	Lê Thị Liên	000589/HY-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; Phòng Điều dưỡng	Không	
619	Trần Xuân Hoàng	004712/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo QĐ 341/QĐ-SYT ngày 11/3/2026 v/v điều chỉnh Giấy phép hành nghề	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
620	Phạm Mạnh Cường	001044/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa CXK-TN&LM	Không	
621	Nguyễn Văn Yên	000377/HY-GPHN	Hình ảnh y học	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
622	Lê Ngọc Hùng	010005/HNO-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Chấn thương chỉnh hình và y học thể thao	Không	
623	Nguyễn Thị Phượng	005060/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
624	Phạm Thanh Ba	001304/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Gây mê hồi sức	Không	
625	Nguyễn Ngọc Hà	001149/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Phòng Điều dưỡng	Không	
626	Nguyễn Thị Hương	001148/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nội TM-LK	Không	
627	Trần Bảo Thoa	001147/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Nhi	Không	
628	Nguyễn Thị Vân	001146/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Khoa Xét nghiệm	Không	
629	Đỗ Thị Huệ	001432/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều Dưỡng; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
630	Hoàng Thị Thuần	3636/CCHN-D-SYT-HY	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Dược sĩ; Khoa Dược	Không	
631	Vũ Minh Hằng	006103/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
632	Nguyễn Hoàng Long	001799/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	

633	Nguyễn Thị Thủy	000646/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Bác sĩ; Khoa Chuyên khoa (Răng hàm mặt và mắt)	17h00-20h00 từ thứ 2 đến thứ 6; 8h00-20h00 ngày thứ 7, CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa RHM Thủy Phong, số 2 Đỗ Thế Diên, P. Mỹ Hào, Hưng Yên	
634	Vũ Thị Loan	004299/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều Dưỡng; Khoa CXK - TN&LM	Không	
635	Hoàng Thị Vân	001871/HY-GPHN	Hình ảnh y học	KTY; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
636	Vũ Văn Hùng	002022/HY-GPHN	Y khoa; Bệnh viện cho phép thực hiện DVKT: siêu âm chẩn đoán; Siêu âm doppler (trừ siêu âm tim); Chụp Xquang; Chụp cắt lớp vi tính; Chụp cộng hưởng từ	Bác sĩ; Khoa chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp	Không	
637	Hà Mạnh Tuấn	000933/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	Bác sĩ; Trưởng khoa Phụ sản	Không	
638	Nguyễn Thị Cẩm Vân	001976/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Thần kinh - Nội tiết	Không	Bổ sung mới
639	Hoàng Thị Thu	002160/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân	Không	Bổ sung mới
640	Nguyễn Thị Thu Uyên	002095/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ; Khoa Nội tổng hợp	Không	Bổ sung mới
641	Bùi Hữu Tùng	006000/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ; Khoa Ngoại tổng hợp	Không	Bổ sung mới

Hưng Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Đỗ Chí Phong